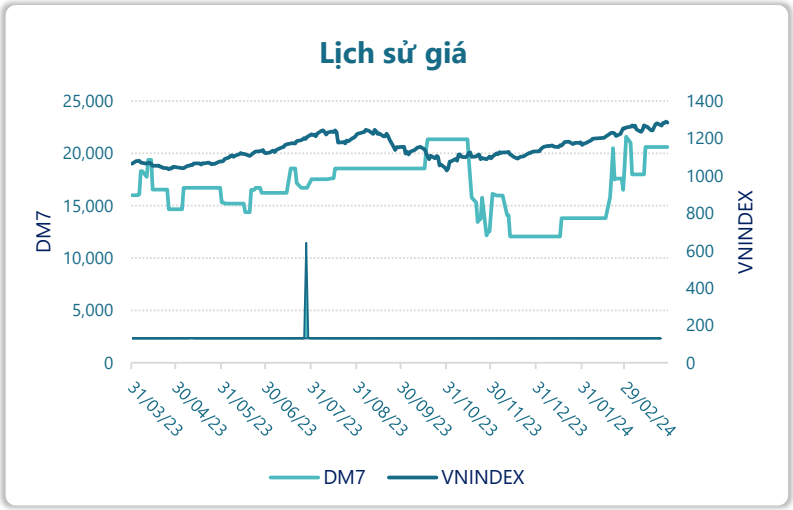
FireAnt

CTCP Dệt May 7 (UPCOM: DM7)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**20,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,063
SL cổ phiếu LH	15,411,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	317
P/E	6.4
EPS	3,241

DT thuần

Q1/24

144

tỷ VNĐ

QoQ: ▼89.0| -38.2%

YoY: ▼30.0| -17.3%

LN sau thuế

Q1/24

11.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.90| -29.3%

YoY: ▼5.00| -29.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

8.1%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

620

tỷ VNĐ

YoY: ▼279| -31.0%

LN sau thuế

2023

39.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼15.2| -27.7%

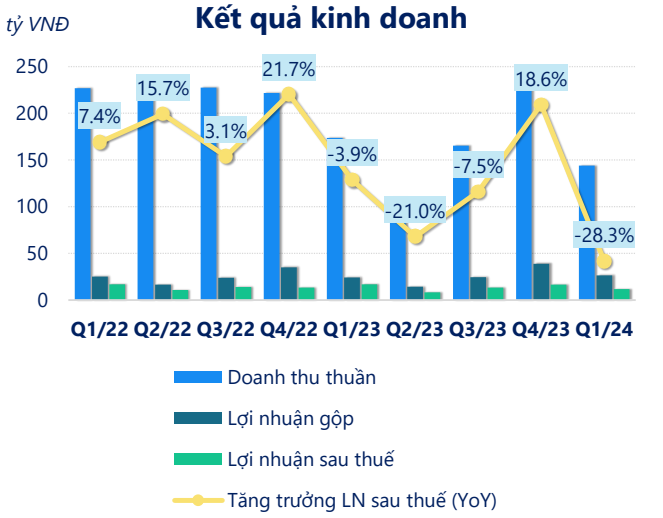
ROE

2023

14.7%

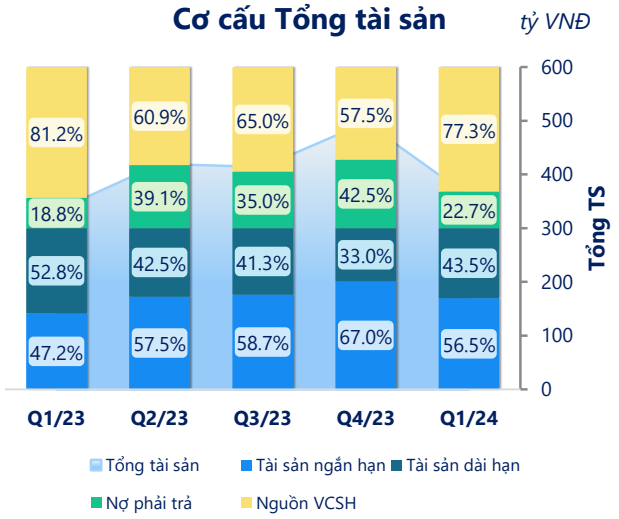
+/- YoY: ▼ 6.6%

Kết quả kinh doanh



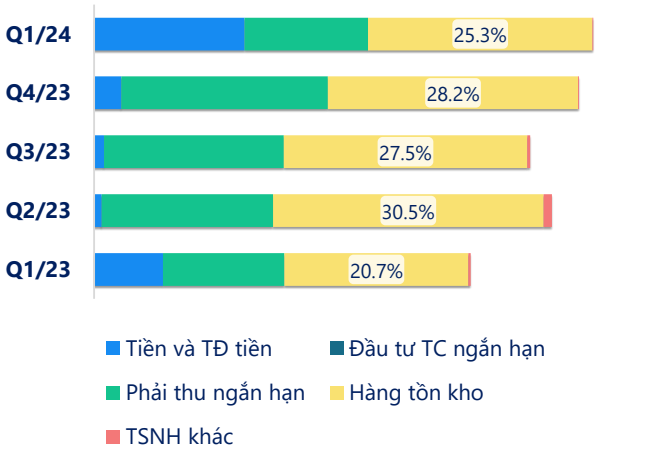
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



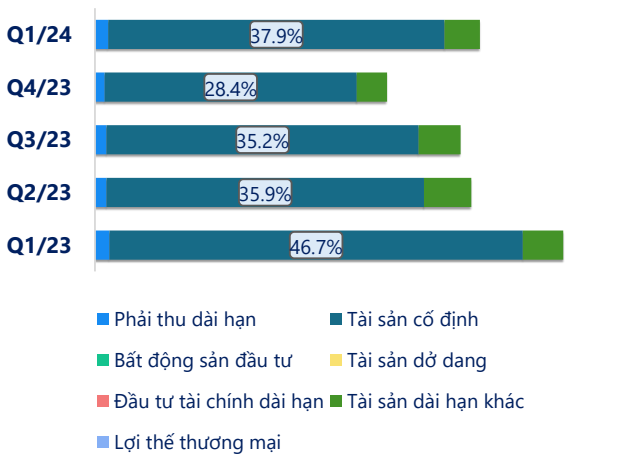
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



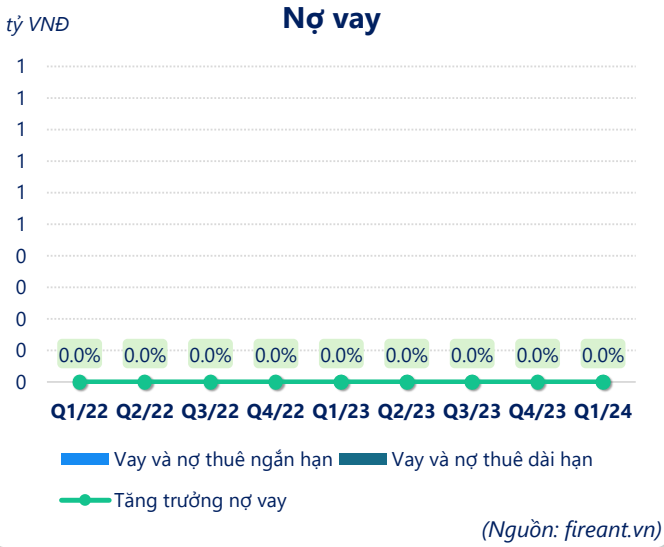
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



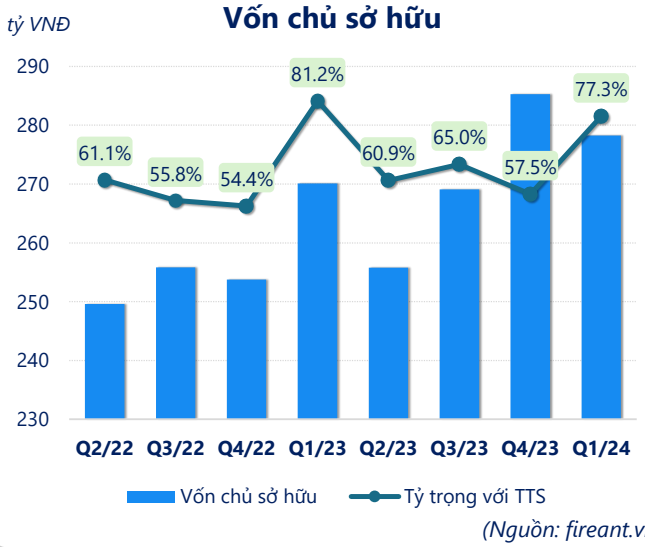
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



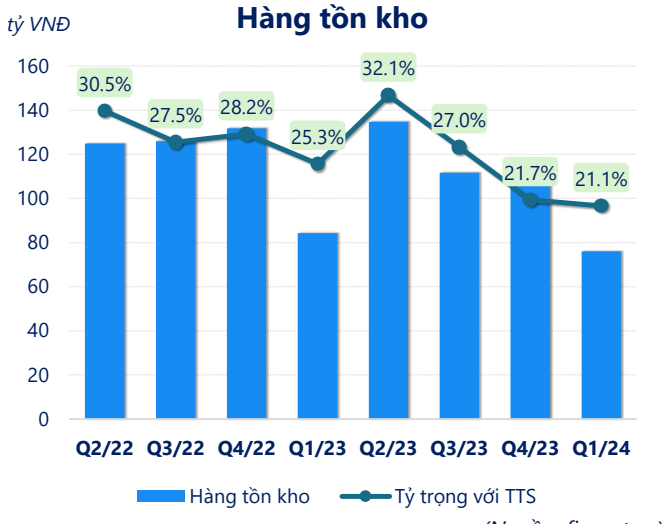
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



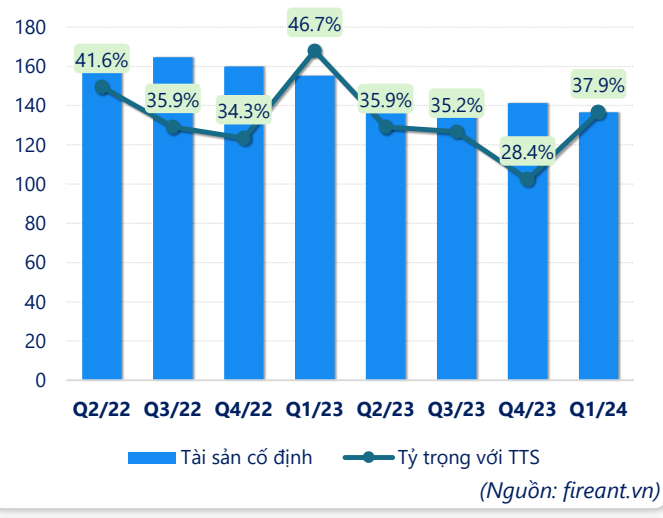
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



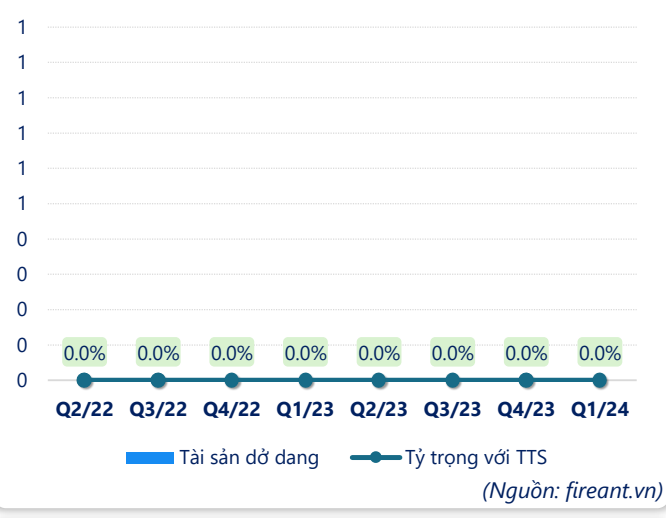
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



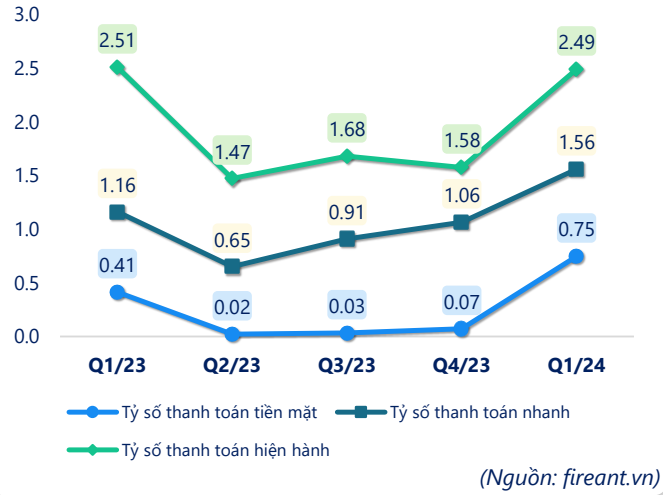
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



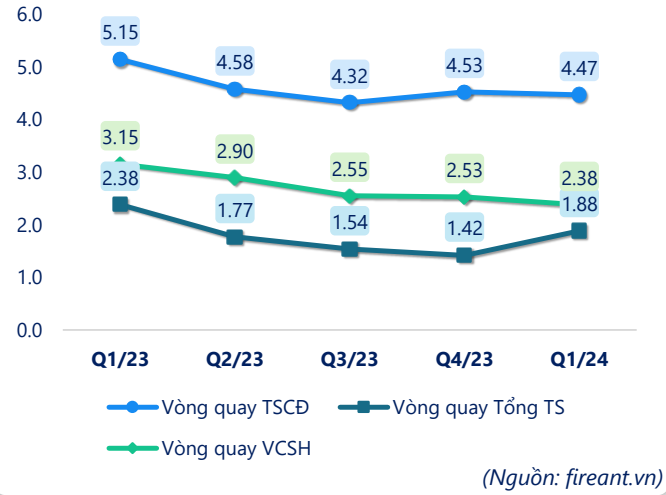
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**333**	**420**	**414**	**497**	**360**
Tài sản ngắn hạn	**157**	**241**	**243**	**333**	**204**
Tiền và tương đương tiền	25.9	3.55	4.66	15.3	61.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	46.4	99.6	127	209	65.9
Hàng tồn kho	84.2	135	112	108	76.1
Tài sản ngắn hạn khác	0.37	3.60	0.14	0.35	0.56
Tài sản dài hạn	**176**	**178**	**171**	**164**	**156**
Phải thu dài hạn	5.40	5.40	5.40	5.40	5.40
Tài sản cố định	155	150	146	141	137
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	15.1	22.4	19.6	17.0	14.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**62.6**	**164**	**145**	**211**	**81.8**
Nợ ngắn hạn	**62.6**	**164**	**145**	**211**	**81.8**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	20.9	104	68.2	109	31.8
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**270**	**256**	**269**	**285**	**278**
Vốn chủ sở hữu	**270**	**256**	**269**	**285**	**278**
Vốn điều lệ	154	154	154	154	154
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)